Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Bình Hưng Hòa

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP GIỮA HỌC KỲ 1
LỚP: 10C11, GVCN: Phạm Thị Kim Xuyến - NĂM HỌC: 2016-2017

Số TT	Họ và tên		Nữ	Toán		Vật lí	Hóa học	Tin học	Ngữ văn		Ngoại ngữ		XLHL	CP	KP	ĐHK	XLHK
				15'	1T	1T	1T	15'	1T	1T	15'	1T					
1	Nguyễn Quang	Ánh		8	4.3	4	7.3	10	5.5	6	5	5.8	TB			49.5	T
2	Phạm Ngọc	Anh		9	8.3	6	8.3	10	4.5	2	4	3	Y			48.5	T
3	Nguyễn Ngọc	Bách		8	6.3	5	9	10	6.5	4	5	5.8	K			50	T
4	Võ Trọng	Bình		8	7.5	6.5	8.3	10	8.5	7	7	7.5	K			50	T
5	Phạm Vương Thái	Dương		10	9.5	8.3	10	10	7.5	6	9	6	G			50	T
6	Huỳnh Quốc Ngân	Giang	X	7	4.5	5.8	7.3	10	8	7.5	9	7.3	K			50	T
7	Đặng Thu Thanh	Hằng	X	9	5.5	1.3	6.8	10	6.5	7	9	4.3	Kem			48.5	T
8	Nguyễn Kim	Hoàn	X	7	2.3	3.3	3.8	5	7	7	8	6.5	Y	1	0	49.5	T
9	Phạm Hùng	Khánh		7	8	5.5	8.5	10	5.5	6	5	6.3	K			50	T
10	Nguyễn Huỳnh Minh	Khoa		9	5	5.8	9.3	9	5.5	5	8	6.8	TB	2	0	50	T
11	Trần Thanh Anh	Khoa		8	2.5	3.5	4.8	7	6	6.5	7	6.5	TB			49.5	T
12	Đào Mạnh	Lâm		10	7	4.8	6.5	10	1	5.5	8	7.5	Y			50	T
13	Vũ Phú	Long		7	5.8	4	9.8	10	4.5	5.5	6	5.5	TB			50	T
14	Châu Xuân	Lộc		8	4.8	3.8	5.8	10	4.5	3.5	7	7	TB			50	T
15	Hồ Văn	Luân		9	6.5	6.5	9.3	10	4.5	6.5	7	5	K			50	T
16	Nguyễn Phúc	Mạnh		10	8	8	10	10	5.5	5	9	7.3	K			49	T
17	Phạm Trà	My	X	9	7.3	6.3	8.5	8	5	6.5	7	8	K	1	0	48.5	T
18	Thân Thu	Nga	X	8	6.5	6.5	8.8	5	6.5	6.5	5	6	K			50	T
19	Nguyễn Võ Kim	Ngân	X	7	3.8	5	6.5	8	6.5	5	6	6.3	TB			50	T
20	Phan Kim	Ngân	X	8	5.8	3.5	9	8	6	6.5	7	8.3	TB			49.5	T
21	Hồ Lê Bích	Ngọc	X	8	8.3	6.5	9	10	4	5.5	5	4.3	TB			50	T
22	Trần Minh	Quân		8	4.5	5	8.8	7	6.5	5	7	3.5	TB			49	T
23	Nhan Phước	Quý		9	3.8	4.3	4.5	8	5	3.5	6	6.8	TB	1	0	49.5	T
24	Nguyễn Hồ Minh	Tài		7	5	4.3	6.8	9	6	5.5	8	5.5	TB			48.5	T
25	Nguyễn Hoàng	Thi	X	8	6.3	6	9	8	8	7	7	8	K			50	T
26	Nguyễn Thị Lệ	Thu	X	7	0	1	4.3	8	6.5	6.5	7	6	Kem			50	T
27	Nguyễn Anh	Thư	X	8	5	6	9	10	7	7	7	5.5	K			50	T
28	Trương Nguyễn Thị Anh	Thư	X	8	2	5.5	8.5	10	6.5	5.5	7	8	TB			50	T
29	Nguyễn Hoài	Thương	X	9	4	5.3	7.5	8	6.5	7.5	7	8.5	K			50	T
30	Ngô Nguyễn Thủy	Tiên	X	7	3.3	4.3	6	10	7	5	9	6.5	TB			50	T

31	Nguyễn Đào Anh	Trâm	X	7	4.5	6	3.3	6	6	7	7	5.8	Y			50	T
32	Phan Thị Ngọc	Trinh	X	10	7	1.8	8.3	10	8	7	7	4	Y			50	T
33	Bùi Thị Thanh	Trúc	X	9	7.5	3.5	8.3	8	8	6.5	6	5.8	TB			50	T
34	Huỳnh Quang	Trường		7	1.5	4.8	5.8	10	5	6.5	6	6.5	Y			49.5	T
35	Lâm Dư Minh	Tuấn		8	5.3	3.8	7	10	1	5.5	7	5.3	Y			49.5	T
36	Nguyễn Phan Thanh	Tùng		9	3.5	3.5	6.5	10	6	3	7	6	TB			48.5	T
37	Trần Quang	Vũ		8	6	4	7.3	5	8	5	7	7.3	TB			49.5	T
38	Đoàn Nguyễn Thuý	Vy	X	9	6.8	3.8	7	10	6	5	7	6	TB			50	T
39	Hà Thị Thanh	Xuân	X	8	4	6.8	8.8	10	7.5	7.5	9	6	K			48.5	T
40	Lê	Kiên		7												50	T

Bình Tân, ngày 21 tháng 10 năm 2016

Hiệu Trưởng

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương